CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT TRUNG NAM
Địa chỉ: Lô 04 KCN Điện Nam Điện Ngọc, Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng NAm, Việt Nam

Quảng Nam, ngày 25 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT TRUNG NAM

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; các văn bản pháp luật khác có liên quan;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Trung Nam;.*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ("**ĐHĐCĐ**" hoặc "**Đại hội**") của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Trung Nam ("**Công ty**").

1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông (còn có thể được gọi là "**Đại biểu**") và các thành phần được quyền tham gia ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ, phương thức biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các thành phần được quyền tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

3.1 Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày **28/01/2022** của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Trung Nam hoặc người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

3.2 Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự ĐHĐCĐ:

(a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(b) Trường hợp không thể tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm theo Thư mời họp ĐHĐCĐ của Công ty.

(c) Sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

(d) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký tham dự họp ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

(a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; bản gốc Thư mời họp; bản photocopy CMND/Hộ chiếu/CCCD/GCNĐKDN của cổ đông ủy quyền, bản gốc Giấy ủy quyền có đóng dấu treo (đỏ) của Công ty (trong trường hợp người tham dự nhận ủy quyền từ cổ đông) để xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

(b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

(c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

(d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

(e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng họp ĐHĐCĐ. Việc sử dụng điện thoại di động phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và những người tham dự họp xung quanh.

(f) Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra, ngoại trừ việc quay phim, chụp ảnh, ghi âm của Ban tổ chức nhằm phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội.

(g) Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp trừ trường hợp được sự cho phép của Chủ tọa Đại hội.

(h) Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của Chủ toạ Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

(i) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng họp ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.

(j) Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Ban Tổ chức Đại hội, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

(k) Người tham dự Đại hội ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

Đoàn chủ tịch Đại hội gồm 02 (hai) thành viên là các thành viên HĐQT.

4.2 Chủ tọa Đại hội có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:

(a) Điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.

(b) Hướng dẫn các khách mời, Đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.

(c) Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

(d) Trả lời hoặc yêu cầu thành viên Đoàn chủ tịch, ban lãnh đạo Công ty, các nhân sự khác trong Công ty và đơn vị tư vấn của Công ty trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

(e) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.

(f) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
- ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- ✓ Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

(g) Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

(h) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

(i) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội, các bộ phận hỗ trợ khác và khách mời

5.1 Ban thư ký do Chủ tọa Đại hội cử thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch. Ban Thư ký có nhiệm vụ:

(a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua tại Đại hội.

(b) Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

(c) Tiếp nhận và chuyển đến Đoàn chủ tịch các phiếu câu hỏi/phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.

(d) Thu nhận, bảo quản và gửi tới Đoàn chủ tịch Đại hội các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.

(e) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

5.2 Các bộ phận hỗ trợ khác, khách mời: việc tham gia của các bộ phận hỗ trợ khác và khách mời do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định trong trường hợp cần thiết.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 (ba) thành viên do Công ty đề cử và được giới thiệu với ĐHĐCĐ, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

(a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện dự họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này.

(b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.

(c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

(d) Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông;

(e) Xem xét việc tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

(f) Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

7.1 Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Việc kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả biểu quyết phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành trên nguyên tắc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

7.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

(a) Giới thiệu/hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

(b) Tiến hành thu/kiểm đếm Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

(c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

(d) Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu.

(e) Báo cáo hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

(f) Đối với việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

+ Phổ biến quy chế bầu cử, hướng dẫn bầu cử và tổ chức bầu cử;
+ Tiến hành kiểm phiếu;
+ Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông;
+ Cùng Chủ toạ phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
+ Thực hiện các công việc khác phục vụ cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo Thể lệ biểu quyết.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội và bầu cử

10.1. Biểu quyết

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành thông qua hai phương thức: (i) giơ Thẻ biểu quyết; (ii) thu Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- "***Đại biểu***": được hiểu là cổ đông/người đại diện của cổ đông;
- "***Tổng số lượng cổ phần đại diện***": được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều cổ đông khác;

- "***Không ý kiến***": được hiểu là việc Đại biểu **không có ý kiến** đối với nội dung biểu quyết tại chương trình họp Đại hội theo quy định tại Khoản 5 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

10.1.1. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

*a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giơ **Thẻ biểu quyết***

- Thông qua Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội;
- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021;
- Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu biểu quyết (nếu có).

b. Cách thức biểu quyết

- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội đều được phát một **Thẻ biểu quyết (màu xanh)** dùng để biểu quyết những nội dung tại Điều 10.1.1.a bên trên. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã số cổ đông/mã số dự họp (nếu có) và được đóng dấu treo đỏ của Công ty.
- Cổ đông/người đại diện của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các cổ đông/người đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/người đại diện của cổ đông *Đồng ý* sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/người đại diện của cổ đông *không đồng ý* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông được coi là không hợp lệ:
  + Cổ đông/đại diện của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Đồng ý, Không đồng ý* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề.
  + Cổ đông/đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề.
- Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

10.1.2. Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết

a. *Các nội dung biểu quyết bằng phương thức thu **Phiếu biểu quyết***

- Báo cáo của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2021;
- Báo cáo của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2021;
- Tờ trình số 01: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;
- Tờ trình số 02: Phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Tờ trình số 03: Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Tờ trình số 04: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- Tờ trình số 05: Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021;
- Tờ trình số 06: Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Đinh Ngọc Hiền;
- Tờ trình số 07: Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS;
- Tờ trình số 08: Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;
- Tờ trình số 09: Bầu bổ sung thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ mới 2020-2025;
- Tờ trình số 10: Thông qua việc thay đổi tên, webside và mẫu dấu Công ty;

b. *Cách thức biểu quyết*

- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông được phát 01 (một) **Phiếu biểu quyết (màu trắng)**, ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại cổ đông, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo của Công ty. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để cổ đông/người đại diện của cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
  + Ô biểu quyết *Đồng ý*
  + Ô biểu quyết *Không đồng ý*
  + Ô biểu quyết *Không có ý kiến*
- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Đồng ý* hoặc *Không đồng ý* hoặc *Không ý kiến*) bằng cách đánh dấu (**x**) hoặc dấu (*v*) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
+ Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
+ Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
+ Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
+ Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

- Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (**"Phiếu biểu quyết hỏng"**), nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo, tờ trình được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

11.1 Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch qua Ban Thư ký Đại hội. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.

11.2 Chủ toạ chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp.

11.3 Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa được trả lời tại Đại hội sẽ được Thư ký tập hợp và Đoàn chủ tịch có thể trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 12. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề được trình tại Đại hội được thông qua theo tỷ lệ quy định tại Điều lệ của Công ty.

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký Đại hội ghi và lập thành Biên bản Đại hội. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

14.1 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

14.2 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 14.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (*hai mươi*) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

CHƯƠNG V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

15.1. Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị mời rời khỏi Đại hội.

15.2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4000386 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT TRUNG NAM TỈNH QUẢNG NAM

VŨ ANH TUẤN